

VƯỜN CUNG ĐÌNH VIỆT NAM- LỊCH SỬ, HIỆN TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU, PHỤC HỒI

ThS.Phan Thanh Hải

Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế

1. Về khái niệm vườn cung đình

Để hiểu về khái niệm vườn cung đình, trước hết cần bàn về khái niệm “vườn” truyền thống. Theo quan điểm kiến trúc phương Đông, vườn là “một không gian kiến trúc dựa vào hình thể thiên nhiên để tạo nên không gian trữ tình có sự kết hợp giữa các yếu tố tự nhiên và kiến trúc, đặc biệt khai thác triệt để các yếu tố sông hồ, núi đồi, cây xanh và hoa trái, khai thác triệt để các yếu tố về đá, nước và cây”¹.

Theo Trung Quốc cổ đại kiến trúc từ điển, xét về nguyên tự của chữ “VIÊN” 園 có nghĩa là một khu vực có tường bao bọc 4 phía, bên trong có núi đất, hồ nước, rừng cây..., một không gian dùng để dạo chơi, thưởng lãm. chữ “viên” nghĩa là vườn về sau thường được dùng kép là “viên lâm”. Viên lâm cổ điển của Trung Quốc là một nghệ thuật cấu trúc vườn được xuất hiện và phát triển thuận theo sự phát triển của văn minh cổ đại Trung Quốc. Từ khoảng trên 2000 năm trước đã xuất hiện các uyển hựu của vua chúa, sau đó là các vườn của tư nhân, về sau loại hình vườn tư nhân ngày càng phát triển và trở thành một bộ phận chủ yếu của nghệ thuật kiến trúc vườn Trung Hoa. Kiến trúc khởi đầu của viên lâm Trung Quốc đều là “thái thổ trúc sơn” (lấy đất đắp núi) hoặc “thâm lâm tuyết gián”(giữa rừng sâu tạo dòng nước chảy quanh co), tức mô phỏng theo tự nhiên để tạo nên cảnh sơn thủy kỳ thú. Sau đó tiến tới đắp đá làm núi hoặc xây lầu các trùng điệp².

Như vậy, loại hình vườn cung đình Trung Quốc có nguồn gốc từ các “uyển hựu” thời cổ đại, là nơi bậc đế vương nuôi dưỡng cầm thú, trong trồng rừng cây, hoa cỏ như viên lâm để phục vụ việc giải trí; về sau vườn hoa phát triển chiếm vị trí chủ đạo để trở thành các li cung của hoàng đế. Ngoài việc bố trí như một vườn cảnh để thưởng lãm, các li cung này còn bao gồm cả các kiến trúc đóng vai trò là nơi triều hạ, giải quyết các công việc chính sự của hoàng đế, nơi ăn ở của hậu phi và những người phục vụ, nơi cung ứng các nhu cầu sinh hoạt cũng như các kiến trúc miếu vũ phục vụ việc cúng tế.. Những nhu cầu đó quyết định đến tính chất linh hoạt, sự tinh tế, sự khoáng đạt và phong phú của kiến trúc uyển hựu.

¹ Nguyễn Hoàng Huy (1997), *Vườn cảnh phương Đông*, Nxb Văn hóa, Hà Nội, tr 17.

² Lữ Tùng Vân, Lưu Thi Trung (1991), *Trung Quốc cổ đại kiến trúc từ điển*, Bắc Kinh thị Nghiên cứu Văn vật sở xuất bản, Bắc Kinh, tr.205

Ngoài ra, vườn cung đình Trung Quốc còn có cung uyển hay ngự uyển, đó là loại vườn có quy mô nhỏ nằm ngay trong hoàng cung.

Cho đến ngày nay, ở Trung Quốc vẫn còn bảo tồn được ở dạng khá nguyên vẹn hay di chỉ cả những uyển hựu hay li cung với quy mô rất lớn như Di Hòa Viên, Viên Minh Viên, hành cung Nhiệt Hà... và cả những cung uyển có quy mô nhỏ như Ngự Hoa Viên, Càn Long Hoa Viên, Từ Ninh Hoa Viên, Tây Hoa Viên.vv.. (ngay trong Tử Cấm thành Bắc Kinh). Các loại hình vườn cung đình trên dù lớn hay nhỏ thì đều đã được các hoàng đế Trung Hoa tập trung rất nhiều tài lực, thợ khéo và trí tuệ để thiết kế, thi công; chúng cũng được xem là một bộ phận quan trọng và tinh túy nhất của nghệ thuật kiến trúc viên lâm Trung Hoa.

Từ Trung Quốc, từ hàng ngàn năm trước, nghệ thuật kiến trúc vườn, trong đó có vườn cung đình đã ảnh hưởng lan tỏa đến nhiều nước, đặc biệt là các nước trong nhóm “Đông văn”, trong đó có Việt Nam.

Vườn cung đình Việt Nam là hình thái kiến trúc cảnh quan do triều đình xây dựng để phục vụ cho nhu cầu cầu nghỉ ngơi, thưởng lãm của bậc vua chúa, vì thế cũng có các tên ngự uyển, cung uyển, ngự viên... gọi chung là vườn ngự. Dĩ nhiên, vườn ngự chỉ xuất hiện cùng với sự ra đời của chế độ quân chủ phong kiến.

2. Lịch sử hình thành, phát triển của vườn cung đình Việt Nam

2. 1. Vườn cung đình Việt Nam trước thời Nguyễn

Cho đến nay, vì thiếu tài liệu nên chúng ta chưa thể biết, trước thời Bắc thuộc, hình thái vườn cung đình đã xuất hiện như thế nào và có diện mạo ra sao. Chỉ đến các triều đại Đinh, Tiền Lê, khi nước ta giành được độc lập, xây dựng kinh đô tại Hoa Lư (Ninh Bình) thì chúng ta mới có thể thấy hình bóng các khu vườn cung đình qua một vài dòng sử liệu ngắn gọn.

Kinh đô Hoa Lư ở vùng núi đá vôi, bán sơn địa, quang cảnh hữu tình nhiều sông suối, ao hồ. Xét về tổng thể thì đã như một vườn cảnh thiên nhiên rộng lớn. Kinh đô Hoa Lư tuy quy mô không lớn nhưng lại sẵn có các thắng cảnh tự nhiên rất đẹp. Tận dụng những ưu thế này, vua Lê thường tổ chức các cuộc vui chơi như đua thuyền, đánh cá. Cũng từ đây, kể từ năm 985, vào rằm tháng Bảy, nhân ngày sinh của vua, triều đình đã tổ chức một cuộc vui trên sông khá đặc biệt: Sai người lấy tre làm núi giả trên thuyền ở giữa sông, bên sườn núi có cài hoa lá để vua ngắm xem.

Đến thời Lý, khi kinh đô chuyển về Thăng Long, cách tổ chức sinh nhật cho nhà vua vẫn được làm theo cách thức trên, quy mô lại có phần lớn hơn. Đại Việt Sử ký toàn thư có ghi:

"Mậu thìn (Thuận Thiên) năm thứ 19 (1028), tháng 6, lấy ngày sinh của vua làm tiết Thiên Thánh. Lấy tre làm núi Vạn tuế Ngọc sơn ở Long Trì: kiêu núi làm thành năm ngọn, trên đỉnh ngọn ở giữa dựng núi Trường Thọ, trên đỉnh bốn ngọn chung quanh đều đặt án Bạch Hạc, trên núi làm các hình dạng chim bay thú chạy, lưng chừng núi có rồng thân uốn

quanh, cắm xen các thứ cò treo lẫn vàng ngọc, sai con hát thổi sáo, thổi kèn trong hang núi, đờn ca tấu múa làm vui, cho các quan ăn yến. Quy chế núi năm ngọn bắt đầu từ đây”¹.

Đây có thể xem là hình thức tiền thân của việc đắp đảo giữa hồ và đắp hòn non bộ theo kiểu “Thần tiên tam đảo”² mà sau này chúng ta thường gặp.

Cũng trong thời Lý hình thái kiến trúc vườn cung đình (dưới tên gọi Ngự uyển hay vườn Ngự) đã xuất hiện khá nhiều. Các vua Lý đã cho lập không ít khu vườn ở Kinh đô Thăng Long.

“Tân Hợi (Thiên Thuận) năm thứ 4 (1031), tháng 9 mở vườn Bảo Hòa”³.

“Năm Mậu Tý (năm 1048), năm Thiêm Cảm Thánh Vũ thứ 5, mùa thu tháng 9, mở ba khu vườn: Quỳnh Lâm, Thăng Cảnh, Xuân Quang”⁴.

“Năm Tân Mão (năm 1051), năm Sùng Hưng Đại Bảo thứ 3: Đào hồ Thụy Thanh và ao Ứng Minh ở vườn Thăng Cảnh”⁵.

“Năm Ất Tỵ (năm 1065), Năm Chương Thánh Gia Khánh thứ 7: Tháng 8, mở vườn Thượng Lâm”⁶.

Dưới thời Trần vườn Ngự đã được đề cập rõ ràng và cụ thể hơn. Khái niệm vườn Ngự cũng như quy mô, cấu trúc của các Ngự uyển đã được đề cập một cách cụ thể trong sử liệu. Đại Việt sử ký toàn thư có mô tả khá chi tiết:

“Quý Mão (Đại Trị) năm thứ 6 (1363) Nguyên chí chính năm thứ 23. Mùa đông, tháng 10, đào hồ ở vườn Ngự trong Hậu cung. Trong hồ xếp đá làm núi, bốn mặt đều khai ngòi cho chảy thông nhau. Trên bờ hồ trồng thông, tre và các thứ hoa lạ. Lại nuôi chim quý, thú lạ trong đó. Phía tây hồ trồng 2 cây quế, dựng điện Song Quế. Lại gọi tên điện là điện Lạc Thanh, tên hồ là hồ Lạc Thanh. Lại đào một hồ nhỏ khác. Sai người Hải đông chở nước mặn chứa vào đó, đem các thứ hải vật như đồi mồi, cua, cá, nuôi trong hồ. Lại sai người

¹ Nội Các triều Lê- Trịnh (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, dịch theo bản năm Lê Chính Hòa (1697), tập 1, Nxb KHXH, Hà Nội, tr 252.

² “Thần tiên tam đảo” được xem là một trong những thủ pháp đặc sắc của nghệ thuật cấu trúc viên lâm. Theo truyền thuyết Trung Hoa, 3 ngọn núi Bồng Lai, Phương Trượng và Doanh Châu là 3 trong số 5 ngọn núi của tiên giới nổi trên mặt biển (hai ngọn kia đã bị trôi đi). Tần Thủy Hoàng khi xây dựng lâm uyển đã cho đào hồ lớn, trên đắp núi Bồng Lai. Hán Võ Đế khi xây dựng Chương Cung cũng cho đào hồ Thái Dịch, trong hồ đắp 3 ngọn núi Bồng Lai, Phương Trượng, Doanh Châu. Điều này một mặt phản ánh khát vọng đi tìm tiên cảnh trên trần gian của con người, mặt khác cũng phản ánh sự tìm tòi để sáng tạo ra một kiểu bố cục mới của nghệ thuật tạo vườn. Bởi nước là một bộ phận khó có thể tách rời của kiến trúc viên lâm. Không có nước thì rất khó tạo vườn, nhưng chỉ có mặt nước không thì cũng không thể tạo nên cảm xúc. “Thần tiên tam đảo” chính là thủ pháp giải quyết được một cách tuyệt vời mâu thuẫn trên. Trên mặt nước có 3 hòn đảo, trên đảo lại có các công trình điện đường, lầu các.. rõ ràng là mang ý vị của chốn thần tiên. Các Ngự viên nổi tiếng nhất của Trung Hoa đều ứng dụng thủ pháp này.

³ Nội Các triều Lê- Trịnh (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd, tập 1, tr 305.

⁴ Nội Các triều Lê- Trịnh (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd, tập 1, tr 138.

⁵ Khuyết danh (1991), *Đại Việt sử lược*, bản dịch của Nguyễn Gia Tường, Nxb TPHCM, Bộ môn châu Á học-Đại học tổng hợp, TPHCM, tr 139.

⁶ Khuyết danh (1991), *Đại Việt sử lược*, sđd, tr 150.

Hóa Châu chở cá sấu đến thả vào đó. Lại có hồ Thanh Ngự để thả cá Thanh Phụ (cá diếc). Đặt chức khách đô để trông coi”¹.

Tư liệu trên cho chúng ta thấy quy mô vườn cung đình dưới thời Trần đã khá lớn. Trong vườn có nhiều hồ nước dùng làm nơi nuôi giữ các loại thủy sinh lạ đem đến từ nhiều địa phương. Qua những dòng mô tả trên cũng có thể thấy cấu trúc của loại hình vườn này đã có đầy đủ các thành phần: Mặt nước (hồ, ao), đá (đá, non bộ đắp thành núi), cây cối và các loại động vật nuôi (chim quý, thú lạ, đồi mồi, cua, cá sấu, cá diếc...). Đặc biệt trong vườn cung đình thời Trần còn có hồ nước mặn để nuôi hải sản. Điều này rất đặc biệt vì các vườn Ngự của các triều đại trước và sau đó, kể cả các vườn Ngự của triều Nguyễn, cũng không có cách thức này.

Các triều đại tiếp theo, các vua chúa cũng thi nhau xây dựng vườn Ngự phục vụ cho nhu cầu hưởng lạc của mình. Dưới thời Hậu Lê, đặc biệt là thời các vua Tương Dực, Uy Mục, triều đình đã huy động một lực lượng nhân công, thợ khéo trong cả nước về xây dựng mới các cung điện, khu vườn hoặc cải tạo các thắng tự nhiên quanh kinh đô Thăng Long để phục vụ nhu cầu ăn chơi của nhà vua:

Năm Nhâm Thân (1512), đang trong lúc đại hạn, nhân dân gặp nạn đói to, Tương Dực lại nghe theo lời của người thợ Vũ Như Tô cho khởi công xây dựng đại điện trong cung gồm 100 nóc. Năm sau, vua lại cho xây điện Mục Thanh ở trước điện Phụng Thiên. Năm 1514, Tương Dực huy động quân dân đắp thành Thăng Long to rộng mấy ngàn trượng, từ phía đông đến phía tây bắc, bao vây cả điện Tường Quang, quán Chân Vũ, chùa Thiên Hoa ở phường Kim Cổ, chắn ngang sông Tô Lịch, trên đắp hoàng thành, dưới làm cửa cống, dùng ngói vỡ và đất đá nện xuống, lấy đá phiến và gạch vuông xây lên, lấy sắt xuyên ngang. Lại làm thuyền chiến, sai thợ vẽ kiêu, sai bọn nữ sử trần truồng chèo thuyền chơi trên hồ Tây, vua cùng chơi, lấy làm vui thích lắm”².

Sang thời Lê Mạt, sự phát triển của hình thái vườn cung đình tỉ lệ thuận với sự ăn chơi ngày càng trác táng của giai cấp thống trị. Ở Đàng Ngoài, các bậc vua chúa đã thi nhau xây dựng các loại vườn Ngự và sưu tập các loại “cầm hoa dị thảo” về trong khu vườn của mình. Về sau, do sự bùng phát mạnh mẽ của nhu cầu xây vườn, giai cấp cầm quyền thường sai người đi thu nhặt hết các loại cây cảnh có giá trị ở trong vườn của dân chúng về trồng trong vườn Ngự. Sự cướp bóc này khiến các tầng lớp nhân dân rất bất bình và có những phản ứng, nhiều người có vườn cảnh phải đập non bộ, phá chậu hoa để tránh tai vạ. Từ đó thú chơi vườn cảnh của giai cấp thống trị trở thành một thú chơi xa hoa vô độ trong mắt thường dân và những vị quan thanh liêm. Điều này đã được Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác và Phạm Đình Hổ đề cập trong các tác phẩm của mình. Trong Thượng Kinh ký sự, Hải Thượng Lãn Ông viết:

¹ Nội Các triều Lê- Trịnh (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd, tập 1, tr 143.

² Nội Các triều Lê- Trịnh (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd, tập 3, tr 74.

“...Người truyền lệnh dẫn tôi qua mấy lần cửa nữa, theo đường bên trái mà đi. Tôi ngẩng đầu lên đâu đâu cũng là cây cối um tùm, chim kêu ríu rít, danh hoa đua thắm, gió đưa thoang thoang mùi hương. Những dãy hành lang quanh co nối tiếp nhau. Người giữ cửa truyền báo rộn ràng, người có việc quan qua lại như mắc cửi. Vệ sĩ canh giữ cửa cung ai muốn ra vào phải có thể...”¹.

“Tôi nhờ một người lính dẫn đường, qua cửa bên phải rồi đi. Quanh co hơn một dặm, đâu đâu cũng là lầu, đài, đình, gác, cửa ngọc, rèm châu, long lanh chiếu xuống đáy nước, cao vút tận trời xanh. Hai bên đường toàn là hoa thơm cỏ lạ, những loài thú lạ, những con chim đẹp bay nhảy, hót vang, từ dưới đất bằng nhô lên một ngọn núi cao; cây cỏ thụ, bóng che râm mát. Một cái cầu sơn bắc ngang qua dòng nước uốn quanh, đá họa làm lan can. Tôi vừa đi vừa ngắm: thực không khác gì một cảnh tiên”²

Phạm Đình Hồ trong *Vũ trung tùy bút* cũng có những đoạn mô tả quang cảnh vườn Ngự trong phủ chúa Trịnh:

“Buổi ấy, bao nhiêu những loài cây trăn cần dị thư, cỏ mộc, quái thạch và chậu hoa cây cảnh ở chốn dân gian, Chúa đều ra sức thu lượm, không thiếu một thứ gì. Có khi lấy cả cây đa to, cành lá rườm rà, từ bên bắc chở qua sông đem về. Nó giống như một cây cỏ thụ mọc trên đầu non, hốc đá, rễ dài đến vài trượng, phải một số binh mới khiêng nổi, lại bốn người đi làm, đều cầm gươm, đánh thanh la đốc thúc quân lính khiêng đi cho đều tay. Trong phủ chúa, tùy chỗ điểm xuyết bày vẽ ra hình núi non bộ trông như bên bể đầu non. Mỗi khi đêm thanh cảnh vắng tiếng chim kêu vượn hót ran khắp bốn bề, hoặc nửa đêm ồn ào như trận mưa xa gió tấp”³.

Còn ở Đàng Trong, sau khi chúa Nguyễn cát cứ và lập một vương quốc riêng, vườn cung đình cũng đã xuất hiện tại các thủ phủ ở Kim Long, rồi Phú Xuân.

Sử triều Nguyễn có ghi rõ, từ khi chúa Nguyễn Phúc Thái dời thủ phủ từ Kim Long về Phú Xuân, năm 1687, thì đã cho “.. xây cung điện, trước mặt đào hồ lớn, trồng hoa cỏ cây cối, thể chế tráng lệ”⁴. Gần 90 năm sau, khi cùng quân Trịnh vào Thuận Hóa, Lê Quý Đôn đã tỏ ra hết sức thán phục sự rực rỡ, phồn hoa của Kinh đô Phú Xuân. Đáng chú ý là trong sự mô tả của ông về Kinh thành Phú Xuân, ngoài các khu phủ đệ nhà vườn của quan lại, thân vương nằm dọc hai bờ sông Hương, sông An Cựu, chúng ta còn thấy thấp thoáng hình ảnh của các khu vườn Ngự trong phủ chúa: “Ở vườn hậu uyển thì có non bộ, đá lạ, hồ vuông, hào cong, cầu vòm, g thủy tạ”⁵.

¹ Hải thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, *Thượng kinh ký sự*, bản dịch của Ứng Nhạc Vũ Văn Đình, Nxb Văn Học, Hà Nội, 1993, tr 30.

² Hải thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, *Thượng kinh ký sự*, sđd, tr 41.

³ Phạm Đình Hồ (1989), *Vũ trung tùy bút*, Nxb Trẻ - Hội nghiên cứu giảng dạy văn học, TP HCM, tr 12-13.

⁴ Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Bản dịch của Viện Sử học. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004, tập 1, tr.98.

⁵ Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, sđd, tập 1, tr.158.

Hình ảnh này trở nên cụ thể, sinh động hơn qua lời mô tả của một nhân chứng đương thời, giáo sĩ Jean Koffler, bác sĩ riêng¹ của Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát:

"Trong phủ chúa có một khu vườn lớn, đây là một trong các khu vườn đẹp nhất của Kinh thành. Vườn trồng rất nhiều loại hoa, có những loại hoa được đưa từ nước ngoài về cùng nhiều loại cây hoa khác. Người ta trồng chúng không những ngay trên mặt đất phủ cát trắng mà còn trồng trong các chậu bằng đất sét có sơn hoặc trong các chậu sứ được chế tác tinh tế. Tất cả được sắp đặt cực kỳ công phu, tạo nên sự phong phú và quyến rũ đặc biệt của khu vườn.

Cũng có những bể cá lớn nuôi những con cá vẩy bạc, vẩy vàng..

Cũng có nhiều bể để chứa nước mưa nhằm phục vụ cho việc tưới cây hoa trong vườn. Chính giữa vườn là hòn non bộ trên đó trồng những cây màu xanh"².

Như vậy, ngay từ thời kỳ chúa Nguyễn, mà nhất là từ khi Huế trở thành đô phủ của họ Nguyễn ở Đàng Trong, vườn Ngự đã xuất hiện và ngày càng được hoàn thiện theo hướng gia tăng tính cầu kỳ, tỉ mỉ. Dựa vào tư liệu chúng ta có thể hình dung phần nào về các Ngự viên này: vườn nằm trong khuôn viên phủ chúa, trong có hồ nước, bể cá, non bộ, cổng nước, cầu cong, và nổi bật nhất, vườn là nơi tập hợp các loài cây, hoa quý từ muôn nơi đưa về...

Xương lăng (lăng Thiệu Trị) và Khiêm lăng (lăng Tự Đức) là những lăng tẩm nhưng lại mang tính chất của những li cung - vườn ngự rất độc đáo

(ảnh: Tư liệu Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế)



¹ Giáo sĩ Jean Koffler là người từng sống tại Đàng Trong từ năm 1740-1755. Năm 1747, ông đã được Võ Vương phong làm bác sĩ riêng của chúa. Các mô tả của Jean Koffler được xuất bản lần đầu năm 1803 (Nhà xuất bản Monath và Kussler) sau đó được dịch ra tiếng Pháp và giới thiệu trên Tạp chí Đông Dương, chương XV(tháng 1-6/1911) và chương XVI(tháng 7-12/1912).

² Léopold Cadière, "Thủ phủ các chúa Nguyễn ở Đàng Trong trước Gia Long", B.E.F.E.O, 1916, bản dịch của Nguyễn Thị Thúy Vi, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, tr 120.

2.2. Vườn cung đình trong thời Nguyễn

Đầu thế kỷ XIX, sau khi thống nhất đất nước và lập ra triều Nguyễn, vua Gia Long đã chọn Huế để xây dựng kinh đô. Huế đã được xây dựng thành một đô thị hoàn chỉnh và được ca ngợi là “một kiệt tác về kiến trúc thơ đô thị”, một thành phố vườn tuyệt đẹp. Trong thời thịnh Nguyễn, tại kinh đô Huế đã có hàng chục khu vườn ngự với nhiều loại hình khác nhau. Nhìn theo chiều lịch đại, có thể chia quá trình phát triển, suy tàn của loại hình vườn cung đình Huế thành 3 thời kỳ:

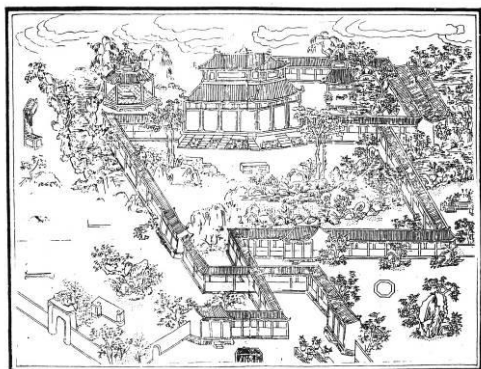
+ Thời kỳ hình thành đầu triều Nguyễn, tương đương với thời vua Gia Long (1802-1819). Đây là giai đoạn một số khu vườn Ngự có lẽ đã bắt đầu được xây dựng nhưng còn đơn giản, chủ yếu còn mang dạng hoa viên chung trong Hoàng thành nên ít được các tư liệu đề cập. Điều này có thể là do trong giai đoạn đầu mới thống nhất và ổn định đất nước nên vua Nguyễn chưa kịp xây dựng các Ngự viên cầu kỳ, nhưng cũng có thể do tính cách của vị vua đầu triều vốn xuất thân từ võ tướng: vua Gia Long thích sự đơn giản, phóng khoáng. Thành tựu lớn nhất của kiến trúc các khu vườn Hoàng gia lúc này lại chính là Thiên Thọ lăng (lăng Gia Long), khu lăng tẩm mênh mông rộng hơn 2.800ha mang đậm màu sắc một khu vườn sinh thái mà đích thân vị vua đã thiết kế riêng cho mình.

+ Thời kỳ phát triển rực rỡ, tương đương với giai đoạn trị vì của 3 vị vua tiếp theo của triều Nguyễn là Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức (1820-1883). Đây là thời kỳ hàng loạt Ngự viên được xây dựng, dạng thức cũng rất phong phú, có loại vườn Ngự mang dạng hoa viên chôn cung cấm (cung uyển), như vườn Thiệu Phương, vườn Cơ Hạ, Doanh Châu, Ngự Viên, cung Trường Ninh; có loại mang tính chất biệt cung-hoa viên như hồ Tịnh Tâm, vườn Thư Quang, vườn Thường Mậu, cung Khánh Ninh, cung Bảo Định...; có loại mang màu sắc của những li cung tách rời khỏi Kinh thành như Thiên Thọ lăng, Hiếu lăng, Xương lăng, Khiêm lăng, Dữ Dã Viên...

Mỗi dạng thức Ngự viên này đều có những đặc điểm riêng và đều mang đậm tính chất quý tộc cung đình, riêng có ở Kinh đô Huế.

+ Thời kỳ suy tàn, tương đương với giai đoạn cuối của triều Nguyễn (1884-1945). Trong giai đoạn này, do tình cảnh đất nước và triều đại, các vua Nguyễn-thực chất đều là những ông vua bù nhìn-đều không đủ điều kiện hoặc do chịu tác động mạnh mẽ của văn minh Tây phương nên đều bỏ bê hoặc triệt giải các Ngự viên.

Cảnh vườn Thiệu Phương trên tranh mộc bản và trên tranh gương thời Nguyễn



Sử liệu triều Nguyễn đã có những ghi chép khá rõ về các khu vườn cung đình tại Huế, nhất là trong thời kỳ các vua Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức. Đặc biệt, những bộ sử lớn còn xếp phần ghi chép về vườn vào những mục riêng (Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ xếp vào mục “Viên hồ”, Đại Nam nhất thống chí xếp vào mục “Uyển hựu”).

Căn cứ vào tư liệu, chúng tôi đã thống kê và phân loại được 32 khu vườn cung đình với các loại hình khác nhau như sau:

BẢNG THỐNG KÊ CÁC VƯỜN NGỰ THỜI NGUYỄN

TT	Tên gọi	Năm xây dựng	Vị trí	Phân loại
1	Thiệu Phương viên	1828	Trong Tử cấm thành	Cung uyển
2	Ngự Viên	1821	Trong Tử cấm thành	Cung uyển
3	Doanh Châu	1821	Phía bắc, ngoài Tử cấm thành	Cung uyển
4	Cơ Hạ viên	1839, 1843	Phía đông, ngoài Tử cấm thành	Cung uyển
5	Trường Ninh Cung	1821	Phía tây bắc, ngoài Tử Cấm Thành	Cung uyển
6	Tịnh Tâm hồ	181, 1838	phía đông bắc Hoàng thành	Biệt cung-ngự viên
7	Thư Quang viên	1836	phía bắc Hoàng thành	Biệt cung-ngự viên
8	Thường Mậu viên	1840	Phía tây bắc Hoàng thành	Biệt cung-Ngự viên
9	Thường Thanh viên	1836	Phía đông bắc trong Kinh thành	Ngự viên
10	Khánh Ninh	1825	Bắc Ngự Hà, trong Kinh Thành	Biệt cung-Ngự viên
11	Bảo Định cung	1845	Phía nam vườn Thường Mậu	Biệt cung-Ngự viên
12	Xuân viên	1838	Phía tây ngoài Kinh thành	Ngự viên
13	Chí Khánh	1841	Phía tây ngoài Kinh thành	Ngự viên
14	Phong Trạch	1841	Phường Nhuận Trạch trong Kinh thành	Ngự viên
15	Diễm Lục	1838	Phía tây ngoài Kinh Thành	Ngự viên

16	Tư Mậu	1838	Phía tây ngoài Kinh thành	Ngự viên
17	Thanh Phương	1838	Phía tây ngoài Kinh Thành	Ngự viên
18	Tiên Nhuận	1838	Phía tây ngoài Kinh Thành	Ngự viên
19	Phồn Phong	1838	Phía tây ngoài Kinh Thành	Ngự viên
20	Tư Thạnh	1838	Phía tây ngoài Kinh Thành	Ngự viên
21	Thúy Mỹ	1838	Phía tây ngoài Kinh Thành	Ngự viên
22	Mậu Hạnh	1838	Phía tây ngoài Kinh Thành	Ngự viên
23	Vinh Xương	1838	Phía tây ngoài Kinh Thành	Ngự viên
24	Tú Phát	1838	Phía tây ngoài Kinh Thành	Ngự viên
25	Vĩnh Âm	1838	Phía tây ngoài Kinh Thành	Ngự viên
26	Vĩnh Tú	1838	Phía tây ngoài Kinh Thành	Ngự viên
27	Vĩnh Lệ	1838	Phía tây ngoài Kinh Thành	Ngự viên
28	Thiên Thọ Lăng	1814 -1820	Định Môn-Hương Trà	Lăng tẩm- Li Cung
29	Hiếu Lăng	1840-1843	An Bằng-Hương Trà	Lăng tẩm- Li Cung
30	Xương Lăng	1847	Cư Chánh-Hương Thủy	Lăng tẩm- Li Cung
31	Khiêm Lăng	1864-1867	Dương Xuân-Hương Thủy	Lăng tẩm- Li Cung
32	Dữ Dã Viên	1868	Trên cồn Dã Viên	Li cung-ngự viên

Bảng thống kê cho chúng ta thấy:

-Loại Ngự viên mang tính chất cung uyển có 5 vườn (từ 1-5) và đều nằm bên trong Hoàng thành, Tử Cấm thành. Đây là những Ngự viên quy mô nhỏ nhưng rất quan trọng, chúng là những vườn hoa chôn cung cấm dành cho bậc đế vương nghỉ ngơi, giải trí ngay sau những buổi triều hạ giải quyết chính sự.

- Loại Ngự viên mang tính chất biệt cung cũng chỉ có khoảng 6 khu vườn (từ 6-11), có cái là cung điện riêng của một vị hoàng đế (như cung Khánh Ninh của vua Minh Mạng, cung Bảo Định của vua Thiệu Trị), có cái là hoa viên chung được kế thừa qua nhiều đời vua (như hồ Tịnh Tâm, vườn Thư Quang, vườn Thường Mậu, vườn Thường Thanh). Chúng có đặc điểm chung là vừa mang tính chất của biệt cung lại vừa có tính chất của hoa viên, và đều nằm tách biệt với Hoàng cung.

- Loại vườn Hoàng gia mà chúng tôi gọi chung là ngự viên có số lượng khá phong phú (từ 12-27), chủ yếu là nằm ở phía tây bên ngoài Kinh Thành, tức tại vùng Kim Long, Vạn Xuân ngày nay. Đa số chúng là những vườn trồng cây ăn quả, cây hoa lớn, ít có công trình kiến trúc. Đây là những khu vườn được xây dựng đồng loạt cuối thời Minh Mạng để dành cho nhà vua cùng gia đình thỉnh thoảng về nghỉ ngơi thư giãn.

- Các khu lăng tẩm của các vua Nguyễn, chủ yếu là của 4 vị vua đầu triều thực ra không phải là các Ngự viên nhưng vai trò chức năng của chúng lại thể hiện khá rõ tính chất của các li cung với đặc trưng nổi trội của kiến trúc vườn cảnh với đầy đủ các yếu tố kiến trúc vườn đặc trưng như hồ nước, non bộ, cây cảnh, hoa cỏ và các hình thái kiến trúc đa dạng. Riêng Dữ Dã Viên của vua Tự Đức thì thực sự là một li cung mang hình thái vườn ngự nhưng đồng thời lại rất gần gũi với kiểu vườn dân gian vùng Huế.

Tuy nhiên, sự phân loại trên của chúng tôi chỉ hoàn toàn có tính chất tương đối, chủ yếu là nhằm làm khu biệt đặc điểm của các loại Ngự viên.

3. Một số đặc trưng nổi bật của vườn cung đình Việt Nam

Nghiên cứu cấu trúc của các loại hình vườn cung đình Việt Nam, nhất là giai đoạn đỉnh cao của chúng trong thời Nguyễn, chúng tôi bước đầu rút ra một số nhận xét về đặc điểm của loại hình kiến trúc này như sau:

3.1-Yếu tố mặt nước có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng và cấu trúc các Ngự viên. Tất cả các Ngự viên đều có diện tích mặt nước rất đáng kể dưới nhiều hình thức khác nhau: hồ, ao, khe, ngòi... Yếu tố mặt nước thường được sử dụng làm nền hoặc phối cảnh cho các công trình kiến trúc, tạo nên vẻ mềm mại, thơ mộng đặc biệt của cảnh quan. Ngay trong giai đoạn đầu của chế độ phong kiến dưới triều Tiên Lê, Lý, Trần, việc xây dựng các ngự viên đã gắn liền với yếu tố mặt nước. Đến thời Nguyễn thì đặc điểm này càng trở nên nổi bật. Hầu như tất cả các ngự viên của triều Nguyễn đều gắn với mặt nước rộng lớn. Có những ngự viên như Doanh Châu, Cơ Hạ viên, Tịnh Tâm hồ... nghệ thuật kết hợp giữa kiến trúc với yếu tố mặt nước theo thủ pháp “Thần tiên tam đảo” đã đạt đến trình độ rất cao.

Bên cạnh đó, sự kết hợp sơn-thủy thông qua sự phối trí giữa dòng nước với các non bộ, giả sơn cũng hết sức phổ biến và đạt đến trình độ tinh tế.

Cảnh một phần của Tịnh Tâm hồ và Doanh Châu trên tranh gương thời Nguyễn



3.2. Quy mô các Ngự viên Việt Nam đều khá khiêm tốn, ngay cả dưới thời Nguyễn (trừ các khu lăng tẩm), nhưng các loại hình kiến trúc rất đa dạng

Ở các triều đại trước Nguyễn, do thiếu tư liệu nên hầu như chúng ta chỉ biết được phần nào hình ảnh của những cung uyển (vườn xây ngay trong cung cấm). Nhưng dưới thời Nguyễn thì loại hình vườn cung đình rất đa dạng.

Các Ngự viên triều Nguyễn thường chỉ có quy mô vài ba mẫu, Tịnh Tâm hồ thuộc hàng lớn nhất cũng chỉ đạt đến 20 mẫu (10ha), tuy nhiên các công trình kiến trúc trong Ngự viên lại rất phong phú về thể loại và đa dạng về hình thức. Về thể loại thì có điện, đường, lầu, các, tạ, quán, tỳ, trai, đình, hiên, lang, kiêu, cổng... Về hình thức, thì có loại 1 gian, 3

gian, 5 gian, một tầng, 2 tầng, 3 tầng...; bình diện hình vuông, tròn, lục giác, bát giác...; mái lợp ngói ống, ngói âm dương, ngói liệt, men vàng, men xanh...; hành lang thì có trường lang, dực lang, vạn tự hồi lang... Các công trình này hầu hết đều có quy mô nhỏ, kết cấu có thể đơn giản nhưng rất tinh xảo và trang nhã, được bố trí hài hòa với cảnh trí chung. Đặc điểm này cho thấy, dù về hình thức và tên gọi vườn cung đình thời Nguyễn khá giống các Ngự viên của triều Minh-Thanh ở phương Bắc, nhưng trên thực tế chúng lại chịu ảnh hưởng sâu sắc nghệ thuật vườn cảnh vùng Giang Nam của Trung Quốc¹.

Nổi bật trong các loại hình kiến trúc trong các Ngự viên thời Nguyễn là kiểu kiến trúc hành lang. Đây là một dạng kiến trúc đơn giản, nhưng khá đa dạng về kiểu thức: Hành lang, trường lang, hồi lang, dực lang, thủy lang... nhiệm vụ chủ yếu đóng vai trò nối kết giữa các công trình chính. Nhờ sự ứng dụng linh hoạt mà loại hình kiến trúc tưởng như phụ này lại tạo nên một vẻ đẹp mềm mại, uyển chuyển rất riêng của các Ngự viên. Kiến trúc hành lang đã tạo nên kết cấu “Vương Tự Điện” đặc sắc ở Trường Ninh Cung, tạo nên “Vạn Tự Hồi Lang” độc đáo ở Thiệu Phương Viên; ở Cơ Hạ Viên thì có “Tứ Phương Ninh Mật Hồi Lang” gắn liền với 16 bài thơ Ngự chế nổi tiếng của vua Thiệu Trị; tại Tịnh Tâm Hồ thì nhờ hệ thống hồi lang dài đến 144 gian mà 3 hòn đảo thần tiên được nối liền thông suốt với nhau...

3.3. Đối với các hình thức đắp núi, xây non bộ, vườn cung đình Việt Nam cũng coi trọng và xem như thành tố không thể thiếu trong cấu trúc vườn. Tuy nhiên, cả trong tư liệu và trên thực tế hiện còn ở Huế, đều không thấy những non bộ có quy mô lớn như ở vườn ngự Trung Quốc. Việc đắp núi và tạo các hang động cũng ít phổ biến như ở vườn Trung Quốc. Người Việt cũng ít dùng các viên đá lớn có hình thù kỳ quái (Trung Quốc gọi là Kỳ thạch hay quái thạch) xếp đơn lẻ mà chủ yếu là xây đắp các non bộ từ gạch hoặc đá nhỏ. Đây có lẽ là đặc điểm của người phương Nam, ít sùng bái đá mà chú trọng hơn yếu tố nước?

3.4. Đối với các loại động thực vật được nuôi trồng trong vườn cung đình, Việt Nam cũng như Trung Quốc đều là những sưu tập của các loại thực vật, động vật quý của cả nước. Thực vật thì gồm các loại kỳ hoa dị thảo đưa về từ muôn nơi; động vật thì có đủ cả chim, thú, cá cảnh quý hiếm... Nhưng đó là đối với loại hình cung uyển. Còn với các loại hình vườn cung đình khác thì xem ra người Việt chú trọng đến yếu tố tự nhiên hơn. Ở các biệt cung, li cung thời Nguyễn, cây cối phần nhiều là loài cây bản địa tự nhiên (gồm cả cây ăn quả, cây hoa, cây lấy gỗ...), cá nuôi cũng là cá tự nhiên chứ hầu như không nuôi cá cảnh

¹ Khái niệm “Bắc phương viên lâm” là dùng để chỉ hệ thống vườn cung đình cực kỳ phát triển thời Minh Thanh tại phương Bắc, mà các khu vườn của Hoàng gia tại Bắc Kinh, Thừa Đức là đại diện tiêu biểu. Người ta cũng thường dùng khái niệm này để so sánh hệ vườn phương Nam (Giang Nam viên lâm). Viên lâm phương Bắc có bố cục chính thể nghiêm ngặt, lấy sơn thủy tự nhiên làm chủ nhưng hầu như không thoát khỏi phương thức bố trí theo trục tuyến, đăng đối và đơn điệu. Trong viên lâm, các công trình kiến trúc có quy mô và thể lượng lớn, tỉ lệ thích đáng với vẻ hùng vĩ của không gian sơn thủy tự nhiên, nhưng kiến trúc được tạo hình khá nặng nề. Do đối tượng phục vụ là vua chúa và giai cấp quý tộc nên các kiến trúc rất huy hoàng tráng lệ, màu sắc chói lọi, biểu thị đáng về chí tôn hiển hách của Hoàng gia. Còn “Giang Nam viên lâm” tức chỉ dải vườn của tư nhân từ Dương Châu, Vô Tích, Tô Châu, Hàng Châu đến Nam Kinh. Hệ thống vườn này được bố trí trong các không gian khá giới hạn gắn liền với kiến trúc nhà ở. Vì vậy nên cách kết hợp địa hình, vận dụng các thủ pháp làm vườn để tạo ra không gian cảnh vườn có sơn có thủy, có hoa có mộc, lấy ít biểu thị nhiều, nhìn cái nhỏ ra cái lớn...rất được chú trọng. Do đối tượng phục vụ chỉ là số ít (chủ vườn) và bố trí trên không gian nhỏ nên hầu hết các vườn đều có dòng nước chảy quanh co, núi đá lung linh ẩn hiện, kiến trúc nhỏ mà tinh xảo...tạo cho người ta cảm giác thanh tân đậm nhã, khúc triết u tịch của khu vườn.

nhều màu sắc. Đặc biệt, thời Nguyễn còn có khu vườn Dữ Dã trên đảo Dã Viên được thiết kế hết sức gần gũi với các khu vườn dân dã của xứ Huế.

4. Hiện trạng và khả năng phục hồi vườn cung đình Việt Nam

4.1. Hiện trạng

Có thể khẳng định rằng, cho đến nay, ngoài cố đô Huế, không có nơi nào khác ở Việt Nam còn tồn tại hình thái vườn cung đình. Mặc dù tại khu vực Hoàng thành Thăng Long cũng đã phát hiện một số dấu tích về vườn cung đình của các triều đại Hậu Lê trở về trước, nhưng khả năng khôi phục diện mạo những khu vườn cung đình này cũng hết sức khó khăn.

Ngay tại Huế, cố đô cuối cùng của chế độ quân chủ phong kiến Việt Nam, các hình thái vườn cung đình cũng còn bảo tồn được khá hạn chế.

Như chúng tôi đã đề cập ở trên, trừ các lăng tẩm của các vua triều Nguyễn còn lại hầu như hệ thống vườn Ngự đã suy tàn vào giai đoạn cuối của triều đại này, thời gian, thiên tai và chiến tranh càng góp phần hủy hoại các dấu tích xưa. Những dấu tích còn lại của hệ thống kiến trúc đặc biệt này chủ yếu là:

+ Trên thực địa: chỉ còn các phế tích ngự uyển trong khu vực Hoàng Thành (Ngự viên, Thiệu Phương viên, Cơ Hạ viên, Doanh Châu, Trường Ninh cung), hồ Tịnh Tâm, vườn Thu Quang, Dữ Dã viên. Các khu lăng tẩm của vua Nguyễn thì còn tương đối nguyên vẹn.

+ Trên các tư liệu: chủ yếu là trên tư liệu viết (tư liệu lịch sử, thơ văn ngự chế của các vua Nguyễn..) cùng các hình ảnh trên tranh thêu, tranh gương, tranh mộc bản... . Hiện nay, ngoài các tư liệu lịch sử và văn học do triều Nguyễn để lại, chúng tôi còn thống kê được 16 bức tranh gương, 66 bản in tranh mộc bản (chủ yếu là trong bộ Ngự đề danh thắng đồ hội thi tập của vua Thiệu Trị), một số bức tranh thêu và hơn 200 bài thơ Ngự chế của vua Minh Mạng, vua Thiệu Trị... vẽ và đề vịnh các cảnh vườn Ngự của triều Nguyễn.

4.2. Khả năng phục hồi và phát huy giá trị

Chúng tôi cho rằng, chỉ có ở Huế mới có khả năng thực hiện được công tác phục hồi và phát huy giá trị của vườn cung đình.

Mặc dù cho đến nay, các dấu tích về hệ thống vườn Ngự tại Huế cũng không còn nhiều nhưng vẫn là khả quan hơn cả tại Việt Nam. Theo chúng tôi, trên cơ sở chọn lọc để phục hồi một số khu vườn Ngự tiêu biểu theo hướng bảo tồn thích nghi thì công việc này vẫn có khả năng thực hiện được. Ý kiến của chúng tôi dựa trên các cơ sở sau đây:

- Hiện nay tại cố đô Huế đang có nhu cầu bức thiết của chính quyền và nhân dân về việc phục hồi các di tích đã mất nhằm đáp ứng các nhu cầu thưởng thức văn hóa và phát triển kinh tế du lịch. Trong hệ thống di tích danh thắng của Huế hiện vẫn còn vắng bóng các khu vườn Ngự, một yếu tố quan trọng làm nên nét quyền rũ và vẻ đẹp quý tộc của đất cố đô, một thành phố vườn nổi tiếng.

- Hiện nay, sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại Huế đang có sự hậu thuẫn mạnh mẽ của chính phủ và các tổ chức quốc tế. Việc tổ chức UNESCO đã công nhận quần thể di tích Cố đô trở thành Di sản Văn hóa Thế giới cùng sự quan tâm giúp đỡ của các tổ chức quốc tế (về cả tài chính và kỹ thuật); việc Chính phủ Việt Nam hết sức quan tâm và đã phê duyệt Dự án Quy hoạch, Bảo tồn và Phát huy giá trị Di tích Cố đô Huế, 1996-2010, với tổng giá trị đầu tư đến 720 tỷ đồng VN (nay đang được đề nghị điều chỉnh lên khoảng 3.000 tỷ đồng và kéo dài thời gian đến năm 2020) là những điều kiện và cơ sở rất quan trọng để các dự án phục hồi vườn Ngự trở thành khả thi.

- Hiện nay, cũng chỉ duy nhất tại Huế mới có đủ căn cứ khoa học và thực tiễn để phục hồi một số Ngự viên tiêu biểu của thời Nguyễn, như Thiệu Phương viên, Cơ Hạ viên, Tịnh Tâm Hồ, Dũ Dã viên và các khu lăng tẩm.

Trên cơ sở tập hợp và nghiên cứu các nguồn tư liệu và bằng phương pháp nghiên cứu liên ngành, đặc biệt quan trọng là nghiên cứu khảo cổ học, chúng ta hoàn toàn có thể xây dựng được hệ thống căn cứ khoa học và thực tiễn cho các dự án phục hồi các Ngự viên của triều Nguyễn. Vả lại, chúng ta có thể kế thừa những kinh nghiệm của các nước tiên tiến trong việc phục hồi các Ngự viên (như Trung Quốc đã phục hồi Di Hòa Viên của triều Thanh, Nhật Bản đã phục hồi khá thành công các khu vườn Ngự tại Kinh đô Na Ra từ thế kỷ VIII mà chủ yếu chỉ thông qua phương pháp nghiên cứu khảo cổ học..vv.).

Tuy nhiên, đây chỉ là một ý kiến cá nhân. Việc nghiên cứu và phục hồi một số khu vườn cung đình tiêu biểu của Việt Nam sẽ được tiến hành như thế nào thì còn phải thảo luận rất nhiều. Tham luận này chỉ là sự gợi mở.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ji Cheng (1997), *Yuanye-Le traité du Jardin* (Viên Dã- Tiểu luận về nghệ thuật vườn), Che Bing Chiu dịch từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Pháp, bản dịch tiếng Việt của phòng Nghiên cứu Khoa học, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.
2. Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, *Thượng kinh ký sự*, bản dịch của Ứng Nhạc Vũ Văn Đình, Nxb Văn Học, Hà Nội, 1993.
3. Hồ Tấn Phan (1999), *Một số hình ảnh vườn ngự xưa qua Cung Viên thập cảnh* in trong Nghiên cứu Huế, tập 1, Huế.
4. Khuyết danh (1991), *Đại Việt sử lược*, bản dịch của Nguyễn Gia Tường, Nxb TP HCM, Bộ môn châu Á học-Đại học tổng hợp, TP HCM.
5. Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục* (trong Lê Quý Đôn toàn tập). Bản dịch của Viện Sử học, Nxb KHXH, Hà Nội, 1977.

6. Nguyễn Đình Toàn (2002), *Kiến trúc Việt Nam qua các triều đại*, Nxb Xây Dựng, Hà Nội.
7. Nguyễn Hoàng Huy (1997), *Vườn cảnh phương Đông*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
8. Nội các triều Lê- Trịnh (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, dịch theo bản năm Lê Chính Hòa (1697), tập 1, Nxb KHXH, Hà Nội.
9. Phạm Đình Hổ (1989), *Vũ trung tùy bút*, Nxb Trẻ, Hội nghiên cứu giảng dạy văn học, TP HCM.
10. Phan Thanh Hải (2006), *Tổng quan về vườn cổ điển Trung Quốc*, Tạp chí Kiến trúc, số 133.
11. Phan Thanh Hải (2006), *Vườn hoàng gia Trung Quốc thời Minh Thanh trong cái nhìn so sánh với vườn cung đình Huế Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu & Phát triển, số 2, Huế.
12. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Bản Duy Tân năm thứ 3 (1909). Tu Trai Nguyễn Tạo dịch. Văn hóa Tùng thư xuất bản. Sài Gòn, 1960
13. Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Bản dịch của Viện Sử học. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004, tập 1.

VIETNAMESE ROYAL GARDENS – HISTORY, CURRENT STATE AS WELL AS THE ISSUES OF RESEARCH AND RESTORATION

Phan Thanh Hải

Hue Monuments Conservation Center

The royal garden is a special architecture connecting closely to the royal architecture throughout monarchies. In Vietnam, the royal garden took shape and developed approximately a thousand years ago, throughout such dynasties as Dinh 丁朝, Tien Le 前黎朝, Ly 李朝, Tran 陳朝, Hau Le 後黎朝 and Nguyen 阮朝. Especially, under the Nguyens (1802-1945), Hue royal gardens developed strongly that contributed to increase the beauty of Hue capital city, a well-known garden urban acknowledged as the World Cultural heritage by UNESCO.

This piece of writing would like to investigate the history of Vietnamese royal garden forming – developing – declining. Additionally, the writing would like to deal with such activities as researching, restoring, and enhancing the values of this unique cultural heritage.

The writing consists of the following contents:

1. The concept of “Royal Garden”
2. The history of Vietnamese Royal Garden forming and developing
 - 2.1. *Vietnamese Royal Garden before Nguyen dynasty*
 - 2.2. *Royal Gardens under the Nguyens*
3. Some remarkable particularities of Vietnamese Royal Gardens
4. The current states and capabilities of restoring Royal Gardens

1. The concept of “Royal Garden”

To understand the concept of “Royal Garden”, it is essentially to mention what a “*traditional garden*” is. According to the Oriental architectural outlook, the garden is an “*architectural space that bases on the nature to form poetical scenery combined both*”

natural and architectural elements. Especially, it makes full use of such factors as river, lake, mountain, hill, tree, flower, fruit, and the stone as well as water.”¹

As shown in the *Architectural Dictionary of Ancient Chinese*, the word “YUAN” 園 is a garden surrounded with four walls, within which there are mountain, soil, lake, forest, and so forth. It is a place for entertainment. The “Yuan” means garden that is later renamed as “*Yuan lin*”. The classical Chinese *Yuan lin* 園林 is an art of structural garden appeared and developed with the expansion of the Chinese ancient civilization. Over two thousands years ago, there existed many gardens of the lords and kings. Later, there formed private gardens that became the most highlighted part in the architecture of Chinese gardens. The initial architecture of Chinese *Yuan lin* is the so-called “*building mountain from soil*” or “*creating a sinuous flow in the forest*” as reproductions of nature to bring about a particularly interesting landscape. Afterwards, the ancients did begin their mountain embankment with stone or mansion constructing.²

Hence, Chinese royal garden originated from the ancient gardens where the sovereign raised animals, afforested, or planted flora to serve their entertainment. Later, the flower garden dominated other kinds, and became the emperors’ *ligong* 離宮. Apart from arranging royal gardens as *ligongs* 離宮 for pleasure, the emperors often considered them as places to solve the Court’s state affairs; to serve the accommodation of empresses, concubines accompanied by royal servants as well as to supply sacrificial activities. Such needs decided the activeness, refinement, agreeableness, and the diversity in the architecture of gardens.

Furthermore, Chinese royal garden involves the residential garden that is of small scale, and is within the citadel campus.

Until now, China preserves quite intact many large-scale royal gardens or *ligong* 離宮 such as the Yiheyuan 頤和園, Yuanmingyuan 圓明園, Rehe 熱河行宮 step-over hall, etc; as well as the small-scale residential gardens such as Yuhuayuan 御花園, QianLong Flower Garden 乾龍花園, Tu Ninh Flower Garden 慈寧花園, Xi Flower Garden 西花園, and so forth. (right in Beijing Forbidden Purple City 紫禁城) The above kinds of royal garden, no matter large or small, did receive financial resources together with mental powers of Chinese emperors in terms of selecting brilliant working staff for the matter of designing

¹ Nguyễn Hoàng Huy (1997), *The Oriental landscape garden*, Văn hóa Publishing House, Hà Nội, p. 17

² Lv Congyun, Liu Shizhong (1991), *Architectural Dictionary of Ancient Chinese*, The Intangible Cultural Heritage Department of Beijing Publish House, p.205

and building – one of the most important and quintessential parts of the Chinese *Yuan lin* 園林architecture.

Thousands years ago, in China, the garden’s architecture including the royal garden’s affected the aesthetic preference of many countries, especially that of such nations as Vietnam, Japan, and Korea.

Vietnamese royal garden belongs to the landscape architecture constructed by the Court to serve the noble pleasure. Therefore, the royal garden is named differently as *ngu uyen* 御苑, *cung uyen* 宮苑, or *ngu vien* 御園, etc. It is a matter of course that the royal garden’s appearance is in company with the monarchy’s.

2. The history of Vietnamese Royal Garden forming and developing

2.1. Vietnamese Royal Garden before Nguyen dynasty

Up to now, owing to the lack of documents, we are not able to know how royal garden appeared, and how it looked like before the Chinese domination. Until in such dynasties as Dinh 丁朝 and Former Le 前黎朝– when Vietnam got independence and constructed the metropolis at Hoa Lu (Ninh Binh) it is possible to see the vague silhouette of royal gardens via several short lines of historical summary.

Hoa Lu metropolis was at the area of limestone half mountain-half plain around which there were poetic scenery with streams and lakes. It was considered as a huge natural landscape garden. Hoa Lu metropolis was not very big in scale, but its natural landscape was thoroughly magnificent. Le monarchs, taking advantages of these, often carried out such kinds of entertainments as fishing, and boat racing. Since then (from 985), in Lunar July the fifteenth, on the occasion of the king’s birthday, the Court celebrated a special party on the river, in which he had his soldiers use bamboo trees to create imitation mountains to the sides of which flowers as well as leaves were added to the so-called “real landscape looked-like”. All of those served the king’s entertainment.

Until Ly dynasty 李朝, the metropolis was moved to Thang Long 昇龍; the monarchs’ birthday party *Dai Viet Su Ky Toan Thu* 大越史記全書 wrote that:

“In June of Mau Thin year (1028), the country chose the king’s birthday to celebrate the Thien Thanh festival. The soldiers must use bamboo trees to build Van Tue Ngoc Son 萬歲玉山Range of five mountains. On the peak of the central one, the builders had Truong Tho (Eternality) Mountains constructed; and on the other surrounding peaks, the Bach Hac 白鶴 (White Crane) Tables were set. On the mountain, symbols of flying birds, running animals, rolling dragon as well as flags, and golden together with silver pieces were arranged. Moreover, the songstresses were asked to dance and play the flute accompanied

by other wind instruments in the cave to serve the mandarins' party. The Five Mountain Peak regulation dated since then.”¹

That can be considered as the precursor of creating islets in the middle of lakes as well as building the “three peaks of the fairyland” rockery that seems very popular later on.²

Under the Ly, the number of royal gardens (called as *Ngu uyên* or *vuôn ngu*) increased fairly much. Ly kings had royal gardens constructed right in Thang Long metropolis.

“In September of Tan Hoi year (1031), Bao Hoa 保和園 garden was made.”⁶

“In September Mau Ty year (the fifth year of Thiem Cam Thanh Vu' reign, autumn, 1048), three royal gardens namely Quynh Lam 瓊林, Thang Canh 勝景, and Xuan Quang 春光 were constructed.”⁷

“In Tan Mao year (the third year of Sung Hung Dai's reign 1051), there dug such lakes as Thuy Thanh and Mao Ung Minh in Thang Canh royal garden”⁸

“In August of At Ty year (the seventh year of Chuong Thanh Gia Khanh, 1065), Thuong Lam garden was built”⁹.

Under the Trans, the royal gardens were more carefully and specifically mentioned. The Dai Viet Su Ky Toan Thu noted that:

“In October Quy Mao year (the sixth year of Dai Tri's reign (1363), the king had a lake dug in the royal garden situated in the imperial residence. In the middle of the lake

¹ Le-Trinh's carbinet (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, translate from the version of Lê Chính Hòa (1697), vol. 1, Socio-science Publishing House, Hanoi, p. 252.

² (“Bong Lai Tam Dao 神丘島 was considered as one in excellent modes of the yuan-lin architectural art. As Chinese legend goes, such 3 mountains that emerged on the sea as Bong Lai 蓬萊, Phuong Truong 芳洲, Doanh Chau 羸洲 were of fairyland. In building the forest-garden (lam uyên), Qinshuihuang emperor had builders dig big lake, build Bong Lai mountain. In addition, Hanwudi had Thai Dich lake 太液池 on which Bong Lai, Phuong Truong and Doanh Chau, etc were heaped, dug when constructing Chuong Cung. This reflected both the longing for fairyland in human's real world and the search to invent new lay-out of gardening art. It could not be denied that water was an inseparable part of the forest-garden structure. Without water, people would meet with difficulties. However, emotions could not be brought unless water coexisted with other factors. “Than tien Tam dao” was an excellent solution for the above contradiction. On the water, there were three islands, on which palaces, pavilions, so forth were established. This architectural arrangement indicated meaningfully the imperial desire to live in fairyland in this real life. Many most famous Chinese royal gardens all applied this mode.)

⁶ Le-Trinh's carbinet (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, translate from the version of Lê Chính Hòa (1697), vol. 1, Socio-science Publishing House, Hanoi, p. 305.

⁷ Le-Trinh's carbinet (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, translate from the version of Lê Chính Hòa (1697), vol. 1, Socio-science Publishing House, Hanoi, p.138

⁸ Anonymous (1991), *Đại Việt sử lược*, the translated version of Nguyễn Gia Tường, HCM City Publishing House, Asian Study-University, HCM City, 139

⁹ Anonymous (1991), *Đại Việt sử lược*, the translated version of Nguyễn Gia Tường, HCM City Publishing House, Asian Study-University, HCM City, 150

surrounding which was the joining water currents, mountains were made of stone. On the lakeside, there planted the pine tree, the bamboo as well as strange flowers; and raised precious birds together with bizzare animals. At the west of the lake, there were two cinnamon trees and the Song Que Hall. In addition, there was Lac Thanh Hall accompanied by Lac Thanh Lake. The monarch had his soldiers dig another small lake which was then enriched with sea water and sea products as tortoise, crab, fish, and so on. Furthermore, the Court had Hoa Chau inhabitants take crocodiles from the sea to put on the lake. There was one more lake named Thanh Ngu to keep crucians. A mandarin was consequently”¹⁰

The above document shows that the royal garden’s scale under the Tran was quite big. Within the garden, there were many lakes to keep strange aqua-creatures of different localities. Throughout the above description, it is visible that this kind of garden consists sufficiently of water (lakes or ponds), stone (rockeries), trees and creatures (precious bird, strange animals, tortoises, crocodiles, and crucians, so forth.). Especially, the royal garden of Tran dynasty, there existed salty lake for sea creature feeding. It was extremely special since royal gardens of previous and later dynasties (including those of the Nguyens), no similar lake was found.

In the follow-up dynasties, the lords and kings created more garden to serve their enjoyment. In later Le dynasty, especially under the reigns of such kings as Tuong Duc and Uy Muc, the Court did mobilize a large number of skilfull workers nationwide to newly build royal palaces and gardens, or reform natural landscape around Thang Long metropolis for the kings’ entertainment.

*In Nham Than year (1512), in the famine caused by the drought, Tuong Duc following the builder Vu Nhu To had a great royal hall of one hundreds roof-tops constructed within the residence ensemble. One year later, he had his soldiers build Muc Thanh Hall in front of Phung Tien Hall. In 1514, Tuong Duc mobilized soldiers and citizens to build Thang Long Citadel of several truong (**a unit of Vietnamese ten feet**) long stretching from the east to the northwest; surrounding Tuong Quang Hall, and Chan Vu House, Thien Hoa Pagoda in Kim Co precinct. The citadel also crossed To Lich Canal above which there established the imperial city, and below which he ordered his soldiers to set up the water entrance by broken tile pieces, soil, flagstone together with iron rods. In addition, the warship models were ordered to be designed. The king asked the unclothed maidens to row on the Tay Lake. The king was happy in accompanying them on the lake.¹¹*

Until the destructive time of Le dynasty, the royal garden development agreed with the profligacy of the rulers. In the Outer Region, the sovereign ceaselessly build royal

¹⁰ Le-Trinh’s carbinet (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, translate from the version of Lê Chính Hòa (1697), vol. 1, Socio-science Publishing House, Hanoi, p. 143

¹¹ Le-Trinh’s carbinet (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, translate from the version of Lê Chính Hòa (1697), vol.3, Socio-science Publishing House, Hanoi, p 74.

gardens, and collects strange flowers and trees to put on their gardens. Later, owing to the strong development of the so-called royal garden needs, the rulers often brought valuable decorative plants in inhabitants' gardens into their individual ones. Such plundering activities annoyed people that resulted in the fact that many of them broke their rockeries as well as ornamental plants to prevent themselves from misfortune. Since then, the royal garden building of the sovereign became a luxurious hobby in the eyes of the mass as well as in those of incorruptible mandarins. Hai Thuong Lan Ong and Pham Dinh Ho did mention this in their writings. In *Thuong Kinh Ky Su*, Hai Thuong Lan Ong wrote that:

*"...The order conveyor led me through several more gates. We kept on going on the left. I looked up. Trees are luxuriant, flowers get fragrant, birds twitter. The corridors connect one another. The door-keepers informed each other noisily, people-in mission passed by crowdely. The imperial guardians asked the identification discs from those who wanted to enter the imperial campus."*¹²

*"I had a soldier lead me across the street, to the left entrance. For over a mile, there were buildings sparkling against water surface. Fragrant flowers, strange grasses, bizzare animals, and pretty birds singing far-resoundingly were seen. From the ground, there erected a high mountain, a century-old tree with the large shade. There was a painted bridge laid across the curving water, on which the rock was considered as the handrail. I walked and beheld the scenery. How magnificent it was."*¹³

Pham, Dinh ho in *Vu Trung Tuy But* described the royal garden in Trinh Lord's mansion as follows:

*"At that time, almost all strange trees as well as decorative plants of the mass were brought to the Lord's mansion. Sometimes, he got the big banyan tree of complicated branches from the other river bank area. It seemed to be an old tree grown in the forest, or the cave with long roots. Several soldiers were needed to carry such a tree. As the matter of fact, four guardians in swords did stroke gongs encourage workforce to keep balance. In the mansion, there arranged rockeries imitating the mountain scene. When the night fell, birds twittered animatedly."*¹⁴

In the Inner Region, after Nguyen Lord settled and set up private kingdom, the royal garden gradually appeared as such metropolises as Kim Long and Phu Xuan.

As indicated in Nguyen Dynasty's history, in 1687 Nguyen Phuc Thai Lord permitted to build palaces, dig lakes, planted trees that were very sparkling (Quoc Su Quan -

¹² Hải thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, *Thuong kinh ky su*, the translation version of Ứng Nhạc Vũ Văn Đình, Literature Publishing House, Hanoi, 1993, p. 30.

¹³ Hải thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, *Thuong kinh ky su*, the translation version of Ứng Nhạc Vũ Văn Đình, Literature Publishing House, Hanoi, 1993, p. 41.

¹⁴ Phạm Đình Hồ (1989), *Vũ trung tùy bút*, Youth Publishing House – The Literature-Teaching Research Group, HCM City, pp. 12-13.

The Historiographer's Office of Nguyen Dynasty, 1969)¹⁵. Approximately 90 years later, in accompanying Trinh's army to Thuan Hoa territory, Le Quy Don proved to admire the magnificence as well as prosperity of Phu Xuan metropolis. Remarkably, in his description about Phu Xuan metropolis, apart from garden mansions of mandarins or those of royalty along Huong riverbanks, An Cuu Canal's shores, we could manage to see several gardens in Lord's mansions. "In the back garden, there are rockeries, strange rocks, square lakes, curving moat, conic bridge, and waterside bower."¹⁶

This image turned more specific and vivid through the following description of a contemporary witness-the missionary Jean Koffler, who was the private physician¹⁷ of Vo Vuong Nguyen Phuc Khoat.

"In the lord mansion, there is a big garden which is one of the most magnificent gardens of the capital city. The garden composes of many kinds of national and foreign flowers as well as other sorts of tree. Not only did people plant them on soil covered by white sand, but also on painted clay pots or on well-made porcelain basin. Everything is arranged elaborately bringing the garden the abundance and special attractiveness."

There are also big tanks to feed silvery and golden scale fishes...

Many tanks that contain rainy water used in irrigating flowers are set in the garden. In the middle of the garden, there places a rockery, on which, green trees are planted..." (Jean Koffler , 1765).¹⁸

Hence, before Nguyen kings' time, especially during the period that Hue became the capital of the Inner Region, royal garden were set and perfected gradually with style that is more sophisticated. Basing on old material, we can partly imagine how royal gardens were disposed. Gardens-in which there were lake, fish-feeding tank, rockery, conic bridge, sewerage, and most remarkably the complex of tree originating from many foreign countries-were in the lord mansion campuses.

Xuong lăng (Thiệu Trị Emperor's Tomb) and Khiêm lăng (Tự Đức Emperor's Tomb) are the tombs reflecting particularities of unique ligong-royal gardens

(Documentary photo of Hue Monuments Conservation Center)



15 office of the History
 In 1904, vol. 1 of the History
 16 office of the History
 In 1904, vol. 1 of the History
 17 appointed him his
 publisher
 had first
 (Houses), and were then translated into French, for the introduction on Oriental magazine, chapter XV (January-June/1911) and XVI(July-December/1912).

¹⁸ Léopold Cadière, "Nguyen Lords' metropolises in the Inner Region before Gia Long emperor's reign", B.E.F.E.O, 1916, translation version of Nguyễn Thị Thúy Vi, Hue Monuments Conservation Ceter, p. 120.

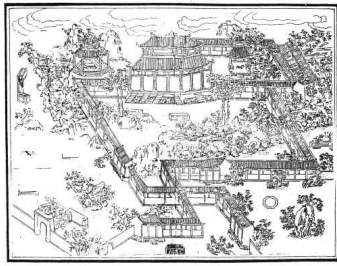
Until Nguyen dynasty (1802-1945), the royal garden system turned splendidly. In the most thriving time, Hue capital city included tens of famous gardens that were considered as beautiful landscapes of the ancient capital. In investigating meticulously the history, we can divide the development of the royal garden system into three periods as follows:

1. The starting period of Nguyen dynasty [equal to Gia Long reign (1802-1819)] was the constructing time of some simple royal gardens. They were just flower gardens surrounded the Imperial City, so that they were rarely mentioned in many kinds of document. This might be because in the early time of Nguyen Court's united nation, emperors had yet to construct meticulous royal gardens. Besides, the simplicity and generosity preference of Gia Long king, who had been a general officer, contributed much to explain the above reason. The greatest achievement in that current time architecture of royal gardens was Thien Tho tomb-a huge mausoleum containing boldly features of biological garden, which was designed by Gia Long emperor-the tomb's owner.

2. The splendidly developing period [equaling to such 3 reigns of Nguyen Court as Minh Mang (1820-1840), Thieu Tri (1841-1847) and Tu Duc (1848-1883), which lasted from 1820-1883] was the time that people constructed masses of royal gardens with abundant styles. Some royal gardens played the role of flower gardens of the citadel (also called as Cung Uyen) such as Thieu Phuong, Co Ha, Hau Ho, Ngu Vien gardens, so on. Some others implied traits of **isolated royal residence's flower gardens**, for example Tinh Tam lake, Truong Ninh residence, Thuong Mau garden, so forth. Some contained features of such **isolated royal residence's** biological gardens as Thien Tho tombs, Hieu tomb, Xuong tomb, Khiem Lang, and so forth.

Each royal garden style had private traits and revealed the proper nobility of Hue capital city.

3. The corrupted period equaled to the end of Nguyen dynasty (1884-1945). During these 61 years, because of the national confusion, kings had been considered as puppets. Because Western impacts on those very emperors together with the insufficiency on needed condition were obviously severe, royal gardens were almost abandoned or even destroyed.



Nguyen dynasty’s history noted carefully about Hue royal gardens, especially those under such royal reigns as Minh Mang, Thieu Tri and Tu Duc. In great historical books, there reserved spaces for royal garden descriptions (for instance, in the Kham Dinh Dai Nam Hoi Dien Su Le, the royal garden was described in the part of “Vien Ho”, in the Dai Nam Nhat Thong Chi, it was put in the part of “Uyen Huu”).

Basing on documents, we did total up and classify 32 royal gardens with other kinds as follows:

ROYAL GARDENS OF HUE

Number	Name of garden	Year of Building	Position	Kinds of Garden
1	Thieu Phuong	1828	In the east, inside the Forbidden Purple City	Residential gardens
2	Imperial Garden	1821	In the North, inside the Forbidden Purple City	Residential gardens
3	Doanh Chau	1821	In the North, out of the Forbidden Purple City	Residential gardens
4	Co Ha	1839	In the east, inside the Imperial City	Residential gardens
5	Truong Ninh Residence	1821	In the north west, inside the Imperial City	Residential gardens
6	Tinh Tam Lake	1821,1838	In the north east, in the Citadel	Royal Palace
7	Thu Quang	1836	In the north, outside the Imperial City	Royal Palace
8	Thuong Mau	1840	In the north west, in the Citadel	Royal Palace
9	Thuong Thanh	1836	In the north, in the Citadel	Royal Palace
10	Khanh Ninh Residence	1825	In the north, in the Citadel	Royal Palace
11	Bao Dinh Residence	1845	In the north, in the Citadel	Royal Palace
12	Xuan Vien	1838	On the west, outside the	Royal garden

			Citadel	
13	Chi Khanh	1841	On the west, outside the Citadel	Royal garden
14	Phong Trach	1841	On the south west, inside the Citadel	Royal garden
15	Diem Luc	1838	On the west, outside the Citadel	Royal garden
16	Tu Mau	1838	On the west, outside the Citadel	Royal garden
17	Thanh Phuong	1838	On the west, outside the Citadel	Royal garden
18	Tien Nhuan	1838	On the west, outside the Citadel	Royal garden
19	Phon Phong	1838	On the west, outside the Citadel	Royal garden
20	Tu Thinh	1838	On the west, outside the Citadel	Royal garden
21	Thuy My	1838	On the west, outside the Citadel	Royal garden
22	Mau Hanh	1838	On the west, outside the Citadel	Royal garden
23	Vinh Xuong	1838	On the west, outside the Citadel	Royal garden
24	Tu Phat	1838	On the west, outside the Citadel	Royal garden
25	Vinh Am	1838	On the west, outside the Citadel	Royal garden
26	Vinh Tu	1838	On the west, outside the Citadel	Royal garden
27	Vinh Le	1838	On the west, outside the Citadel	Royal garden
28	Thien Tho Tomb	1814-1820	Huong tho-Huong Tra district	Tomb-Flower garden
29	Hieu Tomb	1840-1843	Huong Tho-Huong Tra district	Tomb-Flower garden
30	Xuong Tomb	1847	Cu Chanh-Huong Thuy district	Tomb-Flower garden

31	Khiem Tomb	1864-1867	Duong Xuan-Hue City	Tomb-Flower garden
32	Du Da	1868	On Da Vien Islet, before the Citadel	Royal Resort

The statistic shows that:

- There were five residential gardens located within the Imperial City and Forbidden Purple City. Those were small-scale royal gardens, but of great importance. Those were flower gardens serving the emperors' entertainment after audiences.

- There were about 6 flower gardens considered as *biggong* (about 6 to 12 gardens), one of which was a sovereign's residence (such as Khanh Ninh residence of Minh Mang emperor, Bao Dinh residence of Thieu Tri emperor). Besides, several of them were mutual imperial gardens inherited throughout many emperors' reigns (for instance Tinh Tam Lake, Thu Quang Garden, Thuong Mau Garden, and Thuong Thanh Garden). They shared the characteristics of both *biggong* and flower gardens. In addition, they were separate from the royal palace.

- The royal gardens that we call Ngu Vien were many (from 12 to 27) locating in the west, out of the capital city (in current areas such as Kim Long and Van Xuan). The majority of them grew fruit-trees as well as big flowers, but set up less architectural constructions. Those gardens were built at once at late Minh Mang emperor's rule to serve the relaxation of the emperor and of his imperial family.

- Nguyen dynasty's mausoleums, primarily the four of the first four emperors were not royal garden. They reflect clearly the particularities of *ligong* with the most remarkable features of landscape gardens' architecture such as lake, rockeries, decorative plants, trees and other diversified architectural details. The Du Da garden of Tu Duc emperor properly is a *ligong* including royal gardens' features that are closely to the folk gardens of Hue region.

Nonetheless, the above classification reflects the relative characteristics, which aims at distinguishing particularities of different kinds of royal gardens.

3. Some remarkable features of Vietnamese royal gardens

In researching the structures of Vietnamese royal gardens especially in its climax under the Nguyens, we initially make some comments on particularities of these kinds of architecture that are as follows:

Water played very important role in constructing royal gardens. Every royal garden all had noticeable water surface indicated under many different forms such as lake, pond, gill, canal, etc., water was often used as architectural constructions' background or décor creating special dreaminess of the site. Right in the first periods of feudalism in such dynasties as Former Le, Ly, and Tran, the royal garden constructing connected closely to the

water element. Until the Nguyens, these particularities became more outstanding. This reflected most prominently in such royal garden as Doanh Chau, Co ha, Tinh Tam. In these monuments, the combination between architecture and water following the “Than tien Tam dao” (“three peaks of the fairyland”) mode was unavoidably successful.

Additionally, the combination between mountain and water that based on the arrangement of water current and rockeries was popular and subtle.



Tịnh Tâm hồ and Doanh Châu in the glass painting of Nguyen Dynasty

The scale of Vietnamese royal garden was quite modest, even under the Nguyens (apart from royal tomb areas), but its architecture was diversified.

Under Nguyen’s former dynasties, due to the document insufficiency, only some details of residential gardens were revealed. However, under the Nguyens, royal gardens were very popular.

Nguyen dynasty’s royal garden scale was quite modest in general (except for lords’ and emperors’ tombs), but their architectural styles were abundant. Commonly, royal gardens were about several mous. Tinh Tam Lake-the biggest-was 20 mous (10 hectares). Nonetheless, architectural constructions inside the garden were very diversified in type and form. Referring to the type, there were palaces, pavilions of several styles, **worshipping houses of Taoism, Buddhism, Confucianism (quan, tu, trai)**, communal houses, verandahs, corridors, bridges, sluices, so on so forth. Vis-à-vis the form, there were houses of 1,3,5 compartments; of 1,2,3 stages; of square, round, hexagon, octagon, of pipe-like, double, ying-yang, flat tile covered with yellow or green enamel. Additionally, such form composed of Truong Lang, Duc Lang, Van Tu Hoi Lang, etc. These constructions were all modest in scale; simple but ingenious, elegant and harmonious with the surrounding in structure. This characteristics showed that much as royal gardens; forms and names were similar to those of Ming-Qing in the north, they were influenced deeply the garden-forest art of Giang-Nan in China.¹⁹

¹⁹ The concept “Northern yuanlin” denotes an extremely developing royal garden system under the Ming-Qing, in which such gardens in the royal campus of Beijing and Chengde are typical. People often use this concept to compare with the Southern garden system (Jiangnan yuanlin). The Northern Yuanlin’s lay-out is well-regulated. It considers the natural mountain and river as the main axis, and focuses on the proportion. In yuanlin, the architectural construction is

One in many outstanding architectural styles of royal gardens was the verandah system. This was a simple architectural style, but implied diversified forms. It included **hanh lang, truong lang, hoi lang, duc lang, thuy lang**, so forth, main roles of which were to connect major constructions. Owing to the supple application, this type of auxiliary architecture brought proper flexibility of Nguyen dynasty's royal garden. Verandah created the excellent "Vuong Tu Dien" ("the 王 shaped temple") in Truong Ninh residence, the fantastic "Van Tu Hoi Lang" in Thieu Phuong garden, the magnificent "Tu Phuong Ninh Mat Hoi Lang" attaching closely to the 16 royal poems of Thieu Tri emperor in Co Ha garden. At Tinh Tam Lake, owing to the system of hoi lang (*the system of closed verandah*) of 144 apartments, the three fairy islets were connected one another.

As for the constructing of mountains and rockeries, Vietnamese royal gardens were appreciated, and considered as an inadequate factor in the garden architecture. However, as shown in documents and reality at Hue, no big-scale rockeries, which are common in Chinese royal gardens, was found. Mountain and cave creating was not as popular as that in China. Vietnamese people rarely used stones of strange shapes in separate piles, but small bricks or stones instead. This might be a particularity of the Southern people, who preferred water to stone.

Concerning trees and animals raised in royal gardens, similar to the Chinese, the Vietnamese focused on collecting strange and precious vegetation as well as animals of different nations. However, those kinds of vegetation and animal belonged to the residential gardens. Together with other types of royal gardens, it seems that Vietnamese people paid more attentions on the natural factors. In Nguyens' *bigong* and *liggong*, the majority of trees and fishes were of natural native origin (fruit-tree, flower tree, as well as wooden tree, etc.). Especially, under Nguyen dynasty, the du Da Garden locating on Du Da Islet was designed similarly to Hue folk gardens.

4. Current state as well as the issues of research and restoration on Vietnamese royal gardens

4.1. Current state

It is affirmed that until now, apart from Hue ancient capital, nowhere else in Vietnam still preserves royal gardens. At Thang Long Citadel campus, although vestiges on royal gardens of some dynasties prior to the Later Le, the capability of restoring those gardens seems extremely hard.

of great scale that is suitable to the grandiose nature. However, the architecture details are sophisticated. Since the architecture serves the royalty, it is magnificent, colorfully radiant that helps to reflect the royal power. The "Jiangnan yuanlin" includes the series of individual gardens from Yangzhou, wuji, Suzhou, Huangzhou, to Nanjing. This garden system is arranged in a rather limited space connecting to the housing atmosphere. Hence, the terrain combination, gardening methods to create the garden views of mountains and lakes, flowers, trees that focuses on denoting the big from the small. Since the area for daily activities occupies a small part in the garden campus, almost every garden includes flowing water, nestling rocky mountains, cute structure of tiny details bringing people the elegant feelings.

Right in Hue, the last ancient capital of Vietnamese monarchy, the royal garden preservation is rather limited.

As mentioned above, apart from Nguyen emperors' tombs, almost every other royal garden was downgraded in the end of the dynasty. The time, natural catastrophe accompanied by war did contribute to deteriorate the old vestiges. The remaining in this special architectural system are as follows:

+ **On the field:** only some ruins of royal gardens in the imperial city, Tinh Tam lake, Thu Quang garden are left. Nguyen emperors' tombs are intact.

+ **On document:** these remaining vestiges are mainly reflected on written document (historical materials, royal poems and compositions of Nguyen emperor). Today, besides documents of history and literature left by Nguyen dynasty, we manage in estimating 16 glass pictures, 66 printed versions of wooden picture (mainly extracted from the poetical anthology about picturesque landscapes of Thieu Tri king). We, in addition, could afford to estimate several embroidered paintings and more than 200 poems made by Minh Mang and Thieu Tri kings telling about romantic scenery of Nguyen royal garden.

Capability of royal garden restoring and promoting

In our opinion, only in Hue can we carry out activities of restoring and promoting the royal garden values.

Until now, Hue royal gardens' traces are not many though, we suppose that due to careful selections, we probably preserve such sites, which must be suitable to current condition. This ability is constructed on the following foundations:

-Urgent needs of Huean: Those are to restore lost monuments and to enjoy Hue culture and Tourism. In Hue monument and landscape system – a famous garden city, royal gardens-an important factor creating the attractiveness as well as the noble beauty of the capital-are “absent”.

Currently, Hue cultural heritage preservation and enhancement face with bold conflict among Vietnamese government and international associations. UNESCO's recognition on Hue monument complex as the world cultural heritage together with international organizations' concern and help towards finance and technology; Vietnamese government's great concern and approval on the project of scheduling, preserving as well as promoting Hue monumental values from 1996 to 2010 with the total investigating budget coming to 720 billions VND (that is presently adjusted to approximately 3.000 billions VND sponsoring until the year 2020) are important conditions and foundations in order that the royal garden restoration projects could be applicable.

At present, only in Hue could we have enough scientific and practical bases to restore several royal typical gardens of the Nguyens such as Thieu Phuong Garden, Co Ha Garden, Tinh Tam Lake, Du Da Garden and other royal tombs.

By gathering and researching documents, and by dealing with the interdisciplinary investigation, and importantly with the archaeological survey, we could merely build the scientific and practical basis for the projects focusing on Nguyen dynasty's royal garden restoration. We could also inherit experiences of developed countries in restoring royal gardens (in China, the Yiheyuan of the Qing dynasty was restored. In Japan, royal gardens at Nara capital from VIIIth century were rehabilitated via archaeological methods, etc.)

Nonetheless, those are just individual opinions. In what way the research and restoration on some Vietnamese typical royal gardens can be done is a debatable matter. This speech is just a suggestion.

REFERENCE

1. Ji Cheng (1997), *Yuanye-Le traité du Jardin* (Essay on the garden-making art), Che Bing Chiu translated from Chinese into French, the Vietnamese translation version of the Department of Science Research and Tour Guide of Hue Monuments Conservation Center

2. Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, *Thượng kinh ký sự*, bthe translation version of Ứng Nhạc Vũ Văn Đình Literature Publishing House, Hanoi, 1993.

3. Hồ Tấn Phan (1999), “Một số hình ảnh vườn ngự xưa qua Cung Viên thập cảnh” printed in *Nghiên cứu Huế*, vol.1, Hue

4. Anonymous (1991), *Đại Việt sử lược*, the translation version of Nguyễn Gia Tường, HCM City Publishing House, Asian Study od HCM University

5. Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục* (in the anthology of Lê Quý Đôn). The translation version of the History Institute, Social Science Publishing House, Hanoi, 1977

6. Nguyễn Đình Toàn (2002), *Kiến trúc Việt Nam qua các triều đại*, construction Publishing House, Hanoi

7. Nguyễn Hoàng Huy (1997), *Vườn cảnh phương Đông*, Culture Publishing House, Hanoi

8. Lê- Trịnh's Carbinet (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, translate from the version of Lê Chính Hòa (1697), vol.1, Social Science Publishing House, Hanoi.

9. Phạm Đình Hổ (1989), *Vũ trung tùy bút*, Youth Publishing House - The Literature-Teaching Research Group

10. Phan Thanh Hải (2006), “Tổng quan về vườn cổ điển Trung Quốc”, *Architecture Magazine*, No. 133.

11. Phan Thanh Hải (2006), “Vườn hoàng gia Trung Quốc thời Minh Thanh trong cái nhìn so sánh với vườn cung đình Huế Việt Nam”, *Research and Development Magazin*, No.2, Hue.

12. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (1960), *Đại Nam nhất thống chí*, Bản Duy Tân năm thứ 3 (1909). Translated by Tu Trai Nguyễn Tạo. Văn hóa Tùng thư Publishing House. Saigon

13. Nguyen dynasty's national historiographers' office, *Đại Nam thực lục*, the translation version of the History Institute. Education Publishing House, vol.1, Hanoi, 2004